

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2026/HS-ST
Ngày 14-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường A, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân số: 031091000730; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 02 năm 2026; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Phạm Ngọc P, sinh năm 1982 và bà Đinh Thị N1, sinh năm 1983; địa chỉ: P Tòa nhà R, khu đô thị V, phường H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Việt V, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm I, xã Ô, thành phố Hà Nội và bà Đặng Thị Thúy N2, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm A, thôn X, xã T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/12/2025, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15D1-075.90 cầm theo 01 tô vít và 01 dao rọc giấy đến khu đô thị S, đến nơi C trèo qua lan can vào nhà SH50A chủ sở hữu là **ông** Phạm Ngọc P và **bà** Đinh Thị N1 tháo 03 cánh cửa nhôm kính để xuống nền, dùng dao rọc giấy rạch lớp keo tháo rời kính, dùng tô vít tháo rời các đoạn nhôm dựng vào góc nhà. Sau đó, C tiếp tục trèo sang tầng 4 căn nhà SH48 tháo 02 cánh cửa nhôm kính rồi tách rời kính và khung nhôm; tiếp theo C trèo sang tầng 3 căn nhà SH47 tháo 02 cánh cửa nhôm kính, tách rời kính và khung nhôm đều của **ông** Nguyễn Viết V và **bà** Đặng Thị Thúy N2. Sau khi tháo xong các cánh cửa của 03 căn hộ trên, C chưa kịp chuyển ra khỏi nhà thì phát hiện có bảo vệ đến nên C trèo sang căn nhà SH46 đi xuống tầng 1 thì bị lực lượng bảo vệ bắt giữ trình báo Công an phường A.

Vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 dao rọc giấy màu xanh đen, kích thước 3x20 cm (cán dài 15cm, lưỡi dài 5cm, rộng 2cm); 01 tô vít 04 cạnh, dài 17cm; 01 xe mô tô biển kiểm soát 15D1-075.90; 07 cánh cửa nhôm kính đã bị tháo rời thành: 15 thanh kim loại (khung nhôm hộp) tối màu, kích thước dài 2,13m, bản 5cm, dày 4cm; 08 thanh kim loại tối màu kích thước dài 1,96m, bản 3,5cm, dày 2,5cm; 10 thanh kim loại (thanh nhôm cửa) tối màu kích thước dài 0,47m, ngang 3,5cm; 05 thanh kim loại tối màu kích thước khung 0,61m, dày 6cm, bản 9cm; 05 thanh kim loại (cửa hộp) tối màu kích thước 0,62m, bản 14cm, dày 5cm; 07 tấm kính kích thước dài 1,93m, ngang 0,5m, dày 1cm; 06 tay khóa bằng kim loại tối màu, kích thước dài 21cm, ngang 3cm; 02 thanh kim loại (thanh nhôm cửa) tối màu kích thước dài 0,62m, bản 6cm, dày 3cm; 02 thanh kim loại (thanh nhôm cửa) tối màu kích thước dài 0,61m, bản 5cm, dày 3cm.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn C khai nhận hành vi trộm cắp như trên, trước đó C thường đi quanh khu đô thị S thấy nhiều thanh nhôm phế liệu đã cũ, hỏng, kích thước khác nhau để ở bãi cỏ sát tường bao C nhặt các thanh nhôm này mang bán cho chị Nguyễn Thị T1 ở tổ dân phố T, phường A. Chị T1 đã giao nộp các thanh nhôm mua của C gồm: 66 thanh kim loại tối màu kích thước dài 2,13m, dày 4cm, bản 5cm; 02 thanh kim loại tối màu kích thước dài 1,7m, dày 4cm, bản 5cm; 04 thanh kim loại tối màu kích thước dài 1,97m, bản 3cm; 09 thanh kim loại tối màu kích thước dài 0,47m, bản 3,5cm; 08 thanh kim loại tối màu kích thước dài 0,62m, bản 5cm; 04 thanh kim loại tối màu kích thước dài 0,52m, bản 14cm, dày 6cm; 01 thanh kim loại tối màu kích thước: dài 0,62m, bản 9cm, dày 5cm.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường A, kết luận: Bộ cửa là 02 cánh, hệ nhôm SEAALUK Xingfa 93, kích thước cửa 1,4 x 2,6m, kính cường lực hiệu

Viotex, dày 10mm trị giá 6.988.800 đồng. 02 bộ cửa mở quay 02 cánh, hệ nhôm SEAALUK Xingfa 55, kích thước cửa 1,4 x 2,6m, kính cường lực hiệu Viotex, dày 10mm trị giá 15.142.400 đồng. Cánh cửa thuộc bộ cửa loại cửa mở quay 02 cánh, hệ nhôm SEAALUK Xingfa 55, kích thước cánh cửa 0,7 x 2,6m, kính cường lực hiệu Viotex, dày 10mm, trị giá 3.785.600 đồng. Tổng giá trị của 07 cánh cửa nhôm kính là 25.916.800 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường A, kết luận: 66 thanh kim loại tối màu (khung nhôm hộp) kích thước: dài 2,13m, đầu 4cm, bản 5cm; 02 thanh kim loại tối màu (khung nhôm hộp) kích thước: dài 1,7m, đầu 4cm, bản 5cm; 04 thanh kim loại tối màu kích thước: dài 1,97m, bản 3cm; 09 thanh kim loại tối màu kích thước: dài 0,47m, bản 3,5cm; 08 thanh kim loại tối màu kích thước: dài 0,62m, bản 5cm; 04 thanh kim loại tối màu kích thước: dài 0,52m, bản 14cm, đầu 6cm; 01 thanh kim loại tối màu kích thước: dài 0,62m, bản 9cm, đầu 5cm giá trị 4.125.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 03 cánh cửa nhôm kính cho chủ sở hữu hợp pháp là gia đình bà Đinh Thị N1; 04 cánh cửa nhôm kính cho chủ sở hữu hợp pháp là gia đình bà Đặng Thị Thúy N2. Trả lại cho Công ty cổ phần K các thanh nhôm C nhật và bán cho chị T1. 01 tô vít; 01 dao rọc giấy; 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 15D1-07590, Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Các gia đình bị hại Đinh Thị N1 và Đặng Thị Thúy N2 không yêu cầu Nguyễn Văn C phải bồi thường. Chị T1 không yêu cầu C trả lại tiền đã mua thanh nhôm; Công ty cổ phần K không yêu cầu đề nghị gì.

Cáo trạng số 89/CT-VKSKV2 ngày 09/7/2026, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

Do bị cáo không có công việc ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị hại không yêu cầu bồi thường nào khác, đề nghị hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại C 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 15D1-07590. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 tô vít, 01 dao rọc giấy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng khoản hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Ngày 14/12/2025, tại khu đô thị S thuộc tổ dân phố D T, phường A, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn C đã lén lút chiếm đoạt của gia đình bà Đinh Thị N1 03 cánh cửa nhôm kính trị giá 11.356.800 đồng; chiếm đoạt của gia đình bà Đặng Thị Thúy N2 04 cánh cửa nhôm kính trị giá 14.560.000 đồng. Tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt là 25.916.800 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần phạm tội đều cấu thành tội phạm độc lập nên

bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu và bị hại không yêu cầu bồi thường nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hướng dẫn tại khoản 8 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về quyết định hình phạt*: Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với 01 tô vít; 01 dao rọc giấy là đồ vật bị cáo sử dụng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với 01 xe mô tô Jupiter Gravita biển kiểm soát 15D1-075.90 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo. Mặc dù, bị cáo sử dụng xe để đi đến khu đô thị S, nhưng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các thanh niên Nguyễn Văn C bán cho Nguyễn Thị T1, xác định của Công ty cổ phần K, Công ty đã vứt bỏ nên việc C nhặt các thanh niên trên mang bán cho T1 không phải hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 87 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 như sau:

*“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp quy định tại **Điều 88 của Luật này** hoặc trường hợp người được hưởng án treo bị bệnh phải điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chỉ định của bác sĩ và có xác nhận điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.*

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Công an cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp do tình trạng khẩn cấp, lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan tại nơi cư trú, người được hưởng án treo phải có đơn xin phép ngay sau khi không còn lý do vắng mặt.

Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú.

Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Công an cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

*3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại **Điều 66 của Luật này**.*

4. Người được hưởng án treo bị tạm hoãn xuất cảnh trong thời gian thử thách”

- *Về biện pháp ngăn chặn*: Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại Nguyễn Văn C **01 xe mô tô Jupiter Gravita màu xanh đen, biển kiểm soát 15D1-07590.**

Tịch thu tiêu hủy 01 tô vít; 01 dao rọc giấy.

(Theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 14/12/2025 của công an phường A, thành phố Hải Phòng)

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại;
- Phòng PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

